TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 290/2018/HSST
Ngày:15/11/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nguyệt;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Loan;

2. Ông Phạm Văn Tiến;

- Thư ký phiên toà*:* Bà Nguyễn Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà*:*

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 373/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, Sinh năm 1992 tại Thanh Hóa, Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 (Đã chết) và bà Lê Thị T (Đã chết) có vợ: Lương Thị T2; Tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 19/9/2014 bị TAND thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2016, đã chấp hành xong án phí. Bị caó bị tạm giam từ ngày 08/10/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T3, Sinh năm 1987 tại Thanh Hóa; ĐKNKTT và chỗ ở: xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 và bà Nguyễn Thị L, có vợ: Trần Thị H3 Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 8/10/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08h 25'ngày 18/9/2018, tổ công tác tuần tra Công an phường Tân Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực phố P, phường T, thành phố T, phát hiện có nghi vấn nên kiểm tra Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T3. Khi kiểm tra Nguyễn Văn H đã tự giác giao nộp 01 gói ma túy kích thước khoảng (1x2)cm, và khai nhận đó là ma túy Hêrôin, do H và T3cùng góp tiền mua đang tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản và thu giữ vật chứng. (BL 01, 02).

Tại Bản kết luận giám định số 2003/MT-PC09 ngày 20/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận:

Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,120g loại Hêrôin (BL 31).

Tại bản cáo trạng số 281/ CT -VKS ngày 23/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T3 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17; Điều 58 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Nguyễn Văn T3 từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về vật chứng, đại diện VKS đề nghị áp dụng khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của các bị cáo còn lại sau giám định. Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân : Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Do cả hai đều nghiện ma túy nên khi gặp nhau tại xã Q, thành phố T H rủ T3 góp chung tiền mỗi người 100.000đ đi mua ma túy để sử dụng. Cả hai đi đến đường P, phường T, thành phố T, đến nơi T đứng đợi ở ngoài, H đi vào nhà anh T5 ở đường P hỏi mua ma túy với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy H ra chỗ T đứng đợi rồi cả hai đi về. Khi ra đến đầu ngõ thì bị Tổ công tác Công an phường T, thành phố T kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

[3]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của các bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và khung hình phạt được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

[4]. Tệ nạn và tội phạm về ma túy là hiểm họa cho toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến kinh tế, đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác, là tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

[4]. Vai trò và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1]. Trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên hành vi phạm tội chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Văn H là người khởi xướng, là người trực tiếp mua ma túy vì vậy bị cáo Hòa phải chịu TNHS cao hơn bị cáo Tư. Khi lượng hình cần áp dụng Điều 58 BLHS đối với các bị cáo.

[4.2]. Mặc dù các bị cáo chưa tiền án tiền sự nhưng đều là đối tượng nghiện ma túy, các bị cáo phạm tội nghiêm trọng. Với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, việc cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết, như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5]. Đối với vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá là vật cấm lưu hành, nên cần áp dụng khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy này.

[6]. Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T3 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Nguyễn Văn H 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 08/10/2018 .

Nguyễn Văn T3 16(Mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 08/10/2018.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì được đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. *(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số30 /THA ngày 08/11/ 2018 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa).*

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Nguyệt